

Số: 03/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-KĐCL ngày 09/01/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc bổ sung nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-KĐCL ngày 19/01/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XXI ngày 11-12/02/2023 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường và đã được Nhà trường đồng thuận. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng mục: Đảm bảo chất lượng về chiến lược, Đảm bảo chất lượng về hệ thống, Đảm bảo chất lượng về thực hiện

chức năng, Kết quả hoạt động đều đạt từ 3,50 điểm trở lên và không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,00 điểm (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 46, Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

Đinh Văn Toàn

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT,
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 03/NQ-HĐKĐCL ngày 13 tháng 02 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	4,09
Tiêu chuẩn 1	4,00
Tiêu chuẩn 2	4,00
Tiêu chuẩn 3	4,00
Tiêu chuẩn 4	4,00
Tiêu chuẩn 5	4,25
Tiêu chuẩn 6	4,29
Tiêu chuẩn 7	4,20
Tiêu chuẩn 8	4,00
Mục 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	4,01
Tiêu chuẩn 9	4,00
Tiêu chuẩn 10	4,50
Tiêu chuẩn 11	3,75
Tiêu chuẩn 12	3,80

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	4,00
Tiêu chuẩn 13	4,20
Tiêu chuẩn 14	3,80
Tiêu chuẩn 15	4,00
Tiêu chuẩn 16	3,75
Tiêu chuẩn 17	4,25
Tiêu chuẩn 18	4,25
Tiêu chuẩn 19	3,75
Tiêu chuẩn 20	4,00
Tiêu chuẩn 21	4,00
Mục 4. Kết quả hoạt động	4,04
Tiêu chuẩn 22	4,00
Tiêu chuẩn 23	4,17
Tiêu chuẩn 24	4,00
Tiêu chuẩn 25	4,00

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT,
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Kèm theo Nghị quyết số: 03/NQ-HĐKĐCL ngày 13 tháng 02 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017-2021 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh như sau:

1. Về Đảm bảo chất lượng về chiến lược: Nội dung tuyên bố về tầm nhìn, sứ mạng về cơ bản ổn định qua các giai đoạn phát triển từ khi thành lập. Trường tập trung cao và thực hiện mạnh mẽ quá trình phát triển chất lượng đào tạo, nâng cao năng lực nghiên cứu để vun đắp thêm truyền thống và giá trị của Trường. Nhiều chỉ số của Trường đã tiếp cận tiêu chí của trường đại học nghiên cứu theo quy định của Nghị định 99/2019/NĐ-CP. Hệ thống quản trị hoàn chỉnh theo quy định của Luật Giáo dục đại học, có đủ bộ máy, công cụ và nhân sự; đã nhất thể hóa chức danh lãnh đạo cao nhất. Đội ngũ nhân sự và hệ thống văn bản quản trị, điều hành được rà soát và cập nhật. Cơ cấu quản lý phù hợp với quy định của pháp luật, chiến lược phát triển theo từng giai đoạn, được điều chỉnh. Một số KPIs bước đầu được xác lập, điều chỉnh phù hợp với kế hoạch chiến lược, chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng đáp ứng mục tiêu chiến lược của Trường. Có hệ thống theo dõi, giám sát và đánh giá chỉ tiêu phân đấu các mục tiêu chiến lược tại các lĩnh vực. Nội dung các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng phù hợp với quy định của Nhà nước và của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả thực hiện quy hoạch đội ngũ đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và của các đơn vị. Chất lượng đội ngũ khá cao và hài hòa về cơ cấu độ tuổi. Kế hoạch tài chính được triển khai phù hợp, phát triển nhanh và ổn định đảm bảo nguồn lực tài chính các hoạt động trong trường. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, nguồn học liệu đã được tăng cường đầu tư và đánh giá hiệu quả. Mạng lưới phát triển các đối tác, quan hệ đối ngoại được đánh giá, cải tiến. Số lượng các đối tác, mạng lưới quan hệ đối ngoại được mở rộng và mang lại một số hiệu quả về khoa học công nghệ, trao đổi học thuật.

2. Về Đảm bảo chất lượng về hệ thống: Hệ thống đảm bảo chất lượng được cải tiến phù hợp với mô hình của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng các hoạt động bên trong của cơ sở giáo dục. Cơ cấu, chức năng của hệ thống đảm bảo chất lượng cơ bản được phân định rõ ràng. Chiến lược đảm bảo chất lượng, các chính sách và ưu tiên trong đảm bảo chất lượng hướng đến thực hiện mục tiêu chiến lược qua các giai đoạn phát triển, được chuyển tải thành các kế hoạch và thực hiện. Hệ thống các quy trình, quy định đảm bảo chất lượng khá đầy đủ, hỗ trợ phục vụ cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động của Trường. Công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo được thực hiện định kỳ; các tồn tại được phát hiện đã được khắc phục, cải tiến. Hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được rà soát, có nhiều cải tiến liên quan đến hệ thống, nhân sự, quy định và công cụ; thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được sử dụng để phục vụ quá trình cải tiến chất lượng. Công nghệ thông tin được ứng dụng trong việc thu thập

thông tin và quản lý dữ liệu đảm bảo chất lượng. Hoạt động cải tiến chất lượng được chú trọng thông qua phân tích và đối sánh trong quá trình tự đánh giá và đánh giá ngoài và đối sánh với các cơ sở giáo dục thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: Chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương thức tuyển sinh rõ ràng, được công bố công khai; kết quả tuyển sinh khá ổn định và có sự gia tăng. Hoạt động rà soát, cải tiến chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định và bước đầu tiếp cận theo CDIO đối với trình độ đại học. Triết lý giáo dục cơ bản được chuyển tải vào các chương trình đào tạo và có các hoạt động cụ thể để đạt được triết lý giáo dục. Hoạt động dạy/học phong phú, đa dạng; hoạt động dạy học theo hình thức dự án được thực hiện xuyên suốt giúp người học đạt chuẩn đầu ra theo định hướng CDIO. Hệ thống các phương pháp kiểm tra – đánh giá đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra. Các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát học tập, rèn luyện đối với người học khá hiệu quả. Kế hoạch phát triển hợp tác, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập khá đa dạng với các đối tác uy tín, xứng tầm và có các chính sách và hệ thống KPIs phù hợp. Kết quả hợp tác trong nghiên cứu khoa học góp phần hỗ trợ đổi mới sáng tạo và mang lại nguồn thu đáng kể cho Trường.

4. Về Kết quả hoạt động: Hệ thống quản lý kết quả học tập, rèn luyện của người học được xây dựng, được hỗ trợ bởi phần mềm giúp theo dõi, giám sát tỉ lệ người học tốt nghiệp, thôi học, thời gian tốt nghiệp theo từng khoá học và trình độ đào tạo. Chất lượng sinh viên tốt nghiệp được đánh giá cao. Loại hình và khối lượng nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên và người học được xác lập, đã hình thành được một số đơn vị tiềm năng trong hoạt động nghiên cứu, dịch vụ và hỗ trợ nghiên cứu khoa học, hỗ trợ cho khởi nghiệp sáng tạo và chuyển giao, thương mại hóa; kết quả nghiên cứu khoa học gia tăng về số lượng và chất lượng, nhiều đề tài có tiềm năng ứng dụng. Các loại hình tham gia hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội đã được ghi nhận, đánh giá cao của các bên liên quan. Các chỉ số tài chính và chỉ số thị trường bước đầu được xác lập, giám sát và đạt được ghi nhận, đánh giá tốt của các bên liên quan.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 25 nhóm giải pháp dưới đây:

(1) Tầm nhìn và giá trị cốt lõi cần được cân nhắc, xem xét để định vị cụ thể, đồng bộ hơn với tư cách là một đơn vị thành viên của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Mặt khác, mức độ đạt được sự mong muốn và quyết tâm cao của lãnh đạo đối với các giá trị cốt lõi chưa được tổng kết và đánh giá thực tiễn. Quan tâm xây dựng các chỉ số, lượng hóa và đánh giá kết quả và hiệu quả tác động của các giá trị cốt lõi; kết hợp công bố tại các sự kiện của các bên liên quan để tiếp tục tăng tính thuyết phục và truyền cảm hứng.

(2) Khẩn trương ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động, Quy chế Tài chính; Thành lập bộ phận giám sát của Hội đồng trường và chỉ đạo các hoạt động có hiệu quả. Xác định các thành phần cơ bản của hệ thống quản trị (Đảng ủy, Hội đồng trường, các tổ chức đoàn thể và các Hội đồng tư vấn) và hệ thống quản lý (Ban Giám hiệu và các đơn vị trực thuộc thuộc hệ thống lãnh đạo và quản lý). Hội đồng trường cần quan tâm hoạt động đúng chức năng, quy định, nhưng cũng cần phát huy tính chủ động, sáng tạo; tích cực chuẩn bị các điều kiện để triển khai mô hình đại học tự chủ một cách bền vững và hiệu quả.

(3) Cần có sự rà soát, phân tích và nhanh chóng bổ sung các văn bản đảm bảo quy định rõ chức năng, nhiệm vụ giữa các tổ chức (có tính phân cấp và tính tự chủ) một cách rõ ràng để giúp quản lý, vận hành tổ chức đạt được các mục tiêu chiến lược phát triển của Trường giai đoạn 2021-2025. Lãnh đạo Nhà trường nên có nhiều hoạt động truyền thông nội bộ bên trong và ngoài Trường về các thông tin, định hướng chiến lược của Trường để góp phần hiện thực hóa các hoạt động dựa trên mục tiêu, khẳng định tầm ảnh hưởng và vị thế của Trường. Rà soát, phân bổ nguồn lực lãnh đạo phù hợp với các mục tiêu trọng tâm và chiến lược giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2035 đạt hiệu quả. Cần nâng cao năng lực tư duy quản trị hiệu quả hơn và tham mưu từ đội ngũ quản lý cấp phòng/ban. Nghiên cứu, phân tích hệ thống quản lý của Trường để có sự phân công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đưa ra các chính sách phù hợp với từng lĩnh vực.

(4) Xác định rõ tiêu chí, mô hình về Trường định hướng nghiên cứu, đổi mới sáng tạo trong kỷ nguyên số để cải tiến các chỉ số thực hiện chính cần phấn đấu cho phù hợp với quy định cũng như mục tiêu trọng tâm trong từng giai đoạn. Các chỉ tiêu cần được phân bổ vào các nhóm chiến lược để đảm bảo tính gắn kết, bao phủ và đo lường được các mục tiêu chiến lược các lĩnh vực. Cần định hướng là một trường dẫn dắt trong giáo dục, có chiến lược xếp hạng phù hợp để hội nhập quốc tế, tạo điểm nhấn cho chương trình đào tạo và đặc trưng sinh viên của Trường, góp phần thực hiện sứ mệnh quốc gia được cộng hưởng từ Kế hoạch chiến lược phát triển của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và truyền cảm hứng cho các bên liên quan. Xây dựng bộ công cụ hỗ trợ giám sát, đánh giá để cho thấy được sự kết nối và chuyển tải các mục tiêu chiến lược, chỉ tiêu phấn đấu chính từ chiến lược vào kế hoạch. Rà soát và bổ sung các chỉ tiêu phấn đấu chính của hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng rõ ràng hơn. Đảm bảo tính tương thích giữa các chỉ tiêu phấn đấu chính với mục tiêu chiến lược đã đề ra tại các lĩnh vực, góp phần đánh giá kết quả thực hiện và đối sánh kết quả thực hiện một cách hợp lý. Ngoài ra, nên có sự đối sánh mục tiêu các lĩnh vực chiến lược với các trường ngoài hệ thống Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, trong cùng lĩnh vực khối ngành/ngành đào tạo để có thêm kênh tham chiếu xác định vị thế của Trường, để có những định hướng, cải tiến nhằm tạo sự khác biệt và tiên phong.

(5) Rà soát, đánh giá kết quả việc xây dựng các chính sách tại các tổ đã được thành lập để có cơ sở thống nhất các quy trình soạn thảo, lấy ý kiến chính sách, văn bản pháp quy chung. Nên chú trọng các chính sách chuẩn hóa quốc tế các hoạt động đào tạo, chính sách về hoạt động khởi nghiệp, năng lực số, chính sách về mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) phù hợp với định hướng chiến lược và mục tiêu trọng tâm mà Trường đã đặt ra trong giai đoạn 2021-2025. Tách quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách thành văn bản riêng, và có tiêu chí giám sát, đánh giá để dễ theo dõi tiến độ thực hiện; phối hợp với các đơn vị trong việc hoàn chỉnh các quy trình và giám sát thực hiện các chính sách, văn bản pháp quy triển khai các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Rà soát, phân tích hiệu quả của các chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng trước và sau khi tự chủ để có những chính sách phù hợp với định hướng chiến lược của Trường đã xác định. Chính sách cần gắn kết với thực tiễn, phù hợp với bối cảnh chung bên ngoài Trường, cần định vị thương hiệu cho từng loại hình chương trình đào tạo, tăng cường khả năng trao đổi tín chỉ trong và ngoài nước hoặc mô hình liên thông Cử nhân - Thạc sĩ, có các chính sách dành cho các đối tượng sau đại học và người học đến từ các quốc gia khác. Nghiên cứu và ứng dụng tiếp cận các mục tiêu phát triển bền vững SDGs về các vấn đề cộng đồng, vừa thể hiện trách nhiệm xã hội và khẳng định thương

hiệu.

(6) Có giải pháp chiến lược nhằm đảm bảo về số lượng và nâng cao hơn nữa tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt trên 50% theo yêu cầu của đại học nghiên cứu nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Ngoài ra, sớm xây dựng và ban hành các KPIs đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, giảng viên, nhân viên và thực hiện chi trả thù lao theo đánh giá KPIs, theo hiệu quả công việc, tương thích với Đề án tự chủ năm 2020 nhằm tạo động lực, phát huy tối đa năng lực và cống hiến của mỗi cán bộ, giảng viên, nhân viên trong Trường. Thường xuyên lấy ý kiến của công tác rà soát đối với các bên liên quan về các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực và trên cơ sở đó mới có thể phát hiện ra những vấn đề chưa phù hợp, nhằm rà soát, cải tiến các chế độ, chính sách, quy trình, quy hoạch nguồn nhân lực, thực hiện Kế hoạch Chiến lược giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2035.

(7) Bổ sung hoàn thiện Kế hoạch Chiến lược giai đoạn 2021-2025, chú trọng nhiều hơn đến việc đa dạng hóa nguồn thu, giảm sự phụ thuộc vào đào tạo và ngân sách nhà nước, tăng nguồn thu từ nghiên cứu khoa học, trong đó có tăng nguồn thu từ tư vấn, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế, hợp tác với doanh nghiệp, tăng nguồn thu từ dịch vụ công nghệ thông tin và đào tạo, bồi dưỡng, v.v. và tăng chi cho nghiên cứu khoa học đảm bảo theo tinh thần Nghị định 99/2014/NĐ-CP. Tiếp tục triển khai đồng bộ dự án hoàn thiện cơ sở vật chất, trong đó có mở rộng và nâng cấp nhà xe, khuôn viên thư viện nhất là khu tự học cho sinh viên, bổ sung và sửa chữa nâng cấp các trang thiết bị trong các phòng học. Đẩy mạnh triển khai Dự án giáo dục 4.0, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số theo định hướng phát triển đại học thông minh, nâng cấp đường truyền internet và hệ thống wifi; bổ sung các tài liệu số hóa trong và ngoài Trường, cập nhật, bổ sung các giáo trình, tài liệu tham khảo vào các đề cương môn học chi tiết trong thư viện Trường. Xây dựng quy trình đánh giá hiệu quả các hạng mục đầu tư, mua sắm phục vụ hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả của các hoạt động này.

(8) Sớm ban hành văn bản quy định chung về hướng dẫn và quản lý các hoạt động đối ngoại, trong đó tập hợp các quy định và quy trình phối hợp chung giữa các đơn vị trong toàn Trường trong việc xây dựng kế hoạch, phân bổ và điều phối các hoạt động, đối ngoại, tổ chức và giám sát tổ chức các hoạt động đối ngoại để các đơn vị dễ dàng thực hiện, tổng kết. Có biện pháp khuyến khích và giao định mức cho các khoa trong hoạt động liên kết với các địa phương nhằm gia tăng vị thế và hình ảnh của Trường đối với xã hội, đồng thời tạo thêm nguồn thu và trau dồi kinh nghiệm thực tiễn cho giảng viên. Thiết lập và vận hành cơ chế khảo sát và đánh giá thường xuyên tác động và hiệu quả của hoạt động đối ngoại nhằm kịp thời cải tiến và nâng cấp hoạt động đối ngoại; nên ban hành hướng dẫn các tiêu chí lựa chọn đối tác để các đơn vị trong Trường chủ động rà soát, mở rộng thêm các đối tác phù hợp với sứ mạng của Trường và tăng tính hiệu quả của hoạt động đối ngoại.

(9) Rà soát cập nhật các quy định về đảm bảo chất lượng, trong đó cần phân định rõ hơn nữa chức năng tham mưu, tư vấn và thực hành đảm bảo chất lượng của các thành phần trong hệ thống đảm bảo chất lượng. Nghiên cứu, đánh giá các kết quả đạt được từ đánh giá chất lượng các chương trình đào tạo để rà soát, cải tiến hệ thống các quy định liên quan đến đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo. Tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng Đảm bảo chất lượng theo chức năng để đảm bảo các mục tiêu chiến lược được thực thi có hiệu quả, đáp ứng sứ mạng, tầm nhìn của Trường, nhận diện cụ thể hơn nữa các đặc điểm của một trường đại học có uy tín trong nước hay khu vực ASEAN/châu Á để trên cơ sở đó xác định các chỉ số đầu ra cốt

lỗi, để từ đó thiết lập chỉ số cho phù hợp, đồng thời xem xét ban hành các KPIs cụ thể để quản trị theo mục tiêu đã đề ra.

(10) Có các biện pháp triệt để hơn để cải tiến chất lượng dựa trên các phát hiện từ hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài. Cập nhật hệ thống thu thập thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, phân tích kết quả để có các thông tin hữu ích phục vụ cải tiến chất lượng, bao gồm cách thức thu thập dữ liệu, xử lý và trích xuất dữ liệu. Hoạt động cải tiến chất lượng các chương trình đào tạo của Trường nên có sự tham gia của đơn vị chuyên trách đảm bảo chất lượng và đào tạo để đảm bảo các chính sách chất lượng được thực hiện có tính hệ thống và nhất quán. Ngoài ra, nghiên cứu ứng dụng hiệu quả hơn nữa công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị đại học để hỗ trợ hiệu quả hơn cho quá trình tự đánh giá và đánh giá ngoài, cải tiến chất lượng.

(11) Nghiên cứu phát triển, nâng cấp phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu đảm bảo chất lượng bên trong đang được áp dụng để đảm bảo có các tính năng có thể quản lý, liên thông dữ liệu để sẵn sàng trích xuất các dữ liệu/thông tin đảm bảo chất lượng bên trong phục vụ công tác quản lý, quản trị Nhà trường. Bổ sung các thông tin, dữ liệu cần thu thập, thiết kế các biểu mẫu, phiếu khảo sát với các trường dữ liệu phù hợp, đảm bảo thu được các thông tin có ý nghĩa, nhằm hỗ trợ hiệu quả hoạt động quản trị cơ sở giáo dục. Rà soát, cập nhật hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong cần thu thập để đảm bảo có đủ các kết quả đầu ra - chỉ số thị trường được phân tích, xử lý đảm bảo giá trị, tin cậy. Ngoài ra, cần tăng cường hơn nữa việc rà soát, đánh giá hiệu quả của việc cải tiến về chính sách, quy trình của hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng trong việc hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng... nhằm tiếp tục có các điều chỉnh, cải tiến để hỗ trợ hiệu quả cho Nhà trường trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng...

(12) Tiêu chí đối sánh cần được quy định cụ thể hơn, tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện. Thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục có uy tín, có thứ hạng cao trong khu vực Đông Nam Á, châu Á và thế giới, từ đó phân tích kết quả đối sánh để có các thông tin hữu ích cải tiến chất lượng các hoạt động. Kết quả so chuẩn, đối sánh nên được tiến hành đồng thời ở cả cấp cơ sở giáo dục và cấp chương trình đào tạo. Ngoài ra, nên hệ thống hóa và lưu trữ các thông tin, quy trình và kết quả so chuẩn, đối sánh chất lượng, chia sẻ kết quả phân tích so chuẩn và đối sánh chất lượng để phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành.

(13) Đổi mới công tác truyền thông tuyển sinh cả về nội dung lẫn phương thức để thí sinh hiểu rõ hơn về ngành nghề đào tạo của Trường. Trong quá trình xây dựng đề án tuyển sinh, cần rà soát tiêu chí tuyển sinh của từng loại chương trình đào tạo (đại trà, chất lượng cao và chất lượng cao giảng dạy bằng tiếng Anh) để đáp ứng yêu cầu đầu vào và phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Đồng thời, cần ban hành quy trình chi tiết về giám sát công tác tuyển sinh và nhập học bao gồm nội dung, tổ chức/cá nhân tham gia, quy trình và hình thức giám sát phù hợp với đặc thù của Trường; tiếp tục cải tiến công tác truyền thông tuyển sinh, huy động sự tham gia của tất cả các đơn vị và cán bộ của Trường; đổi mới nội dung thông tin truyền thông (tư vấn, định hướng ngành học), đặc biệt là các ngành có tỉ lệ nhập học thấp. Ngoài ra, cũng nên tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên và phụ huynh về công tác tuyển sinh, nhập học để có những cải tiến theo hướng chất lượng, chính quy, nhanh gọn, chính xác và hiệu quả.

(14) Ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết về công tác xây dựng, rà soát điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần thống nhất sử dụng cho các bậc học; tổ chức tập huấn cho tất cả giảng viên và cán bộ quản lý đào tạo về kỹ năng xây dựng

chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của các học phần. Chỉ đạo các khoa sớm rà soát, điều chỉnh để xác định chính xác hơn mức độ đóng góp của các học phần vào thực hiện chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Khi xây dựng mới hoặc rà soát điều chỉnh chuẩn đầu ra, cần quan tâm hơn nữa việc khảo sát ý kiến của các bên liên quan, nhất là ý kiến của nhà sử dụng lao động để nắm bắt nhu cầu của thị trường lao động hiện tại cũng như trong 5-10 năm tới. Tiếp tục rà soát, cập nhật Quy định phát triển chương trình đào tạo gồm các biểu mẫu thống nhất thực hiện các chương trình đào tạo trình độ đại học và sau đại học, có các giải pháp kiểm tra, xác lập việc thực hiện các hướng dẫn của Nhà trường trong việc triển khai xây dựng chương trình đào tạo theo quy định. Sử dụng có hiệu quả kết quả kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo trong việc cải tiến, cập nhật chương trình đào tạo, nhất là đối với các chương trình đào tạo trình độ sau đại học. Ngoài ra, khi rà soát điều chỉnh chương trình dạy học, các khoa cần khảo sát kỹ càng hơn nhu cầu của các bên liên quan về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, cần bổ sung cho sinh viên năng lực khởi nghiệp và một số kỹ năng mềm theo yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0 (năng lực ngoại ngữ và tin học).

(15) Tăng cường hơn nữa tính gắn kết thực tiễn của các chương trình đào tạo với các doanh nghiệp ở trong và ngoài nước để gửi sinh viên đi thực tập, thực tế, tăng cường rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên trong từng học phần và trong các hoạt động ngoại khoá. Xây dựng hướng dẫn chung về xây dựng phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá để đạt được chuẩn đầu ra, tăng cường các hoạt động dạy học thông qua dự án, gắn kết với thực tiễn của chương trình đào tạo, đồng thời lan toả kết quả thí điểm ứng dụng công nghệ giảng dạy hiện đại đã được thực hiện tại Đề án 4.0 cho các học phần và chương trình đào tạo. Rà soát, ban hành văn bản hướng dẫn đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên để nâng cao chất lượng hoạt động dạy học; tổ chức các hội thảo chuyên đề về phương pháp tổ chức hoạt động dạy-học, kiểm tra, đánh giá theo chuẩn đầu ra để đánh giá kết quả đã thực hiện và xây dựng các biện pháp cải tiến theo hướng thực hiện hiệu quả hơn đảm bảo đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; đánh giá độ tin cậy của các phương pháp và công cụ khảo sát sự hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên để có những điều chỉnh cải tiến nâng cao hiệu quả của hoạt động này.

(16) Văn bản hoá hướng dẫn lựa chọn các hình thức kiểm tra - đánh giá phù hợp để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Ban hành quy trình xây dựng, đánh giá độ tin cậy và chính xác của các phương pháp kiểm tra - đánh giá, thực hiện đánh giá độ chính xác, phù hợp của đề thi thông qua phân tích kết quả thi cuối kỳ của từng học phần. Ngoài ra, cần tăng cường giám sát việc ra đề thi, chấm thi.

(17) Rà soát công tác cố vấn học tập và bổ sung thêm hình thức trách nhiệm cho các trường hợp không hoàn thành tốt nhiệm vụ cố vấn học tập. Bổ sung các hình thức giới thiệu về quy trình làm việc của các phòng, ban có liên quan đến hỗ trợ người học để người học nắm được. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng khu thể thao trong nhà và tiến hành giao thầu khu đỗ xe máy mới được xây dựng để sớm đưa vào khai thác.

(18) Cần: i.) Xem xét, rà soát bổ sung một số chỉ tiêu cơ bản trong Chiến lược phát triển và kế hoạch về chất lượng, các chỉ số đánh giá đơn vị nghiên cứu và nhóm nghiên cứu đạt trình độ các cấp; ii.) Đẩy mạnh hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để cải tiến chính sách; iii.) Có cơ chế ưu tiên các nghiên cứu đỉnh cao và tiếp tục đẩy mạnh chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học; iv.) Có chính sách, cơ chế tăng cường khai thác các hợp tác với địa phương và nhà đầu tư trong nghiên cứu khoa học và hỗ trợ khởi nghiệp

để phát huy tiềm năng nghiên cứu trong lĩnh vực liên ngành kinh tế - luật và quản trị.

(19) Cần: (i) Rà soát, tổng kết hệ thống quản lý và các chính sách để hoàn thiện hướng đến sự hiệu quả gắn kết quản lý từ tạo dựng, lưu trữ đến khai thác tài sản trí tuệ; (ii) Có chính sách hỗ trợ, khuyến khích và thúc đẩy các đơn vị, nhà khoa học đăng ký bản quyền cho các sản phẩm nghiên cứu khoa học; (iii) Tăng cường lấy ý kiến đánh giá của các bên liên quan để rà soát, cải tiến công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài sản trí tuệ; (iv) Có định hướng chiến lược, chính sách và các giải pháp cụ thể đẩy mạnh hơn nữa khai thác, chuyển giao, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học và tài sản trí tuệ để tăng nguồn thu cho Nhà trường, các đơn vị và nhà khoa học.

(20) Cần có chiến lược, chính sách và các cơ chế để: (i) thúc đẩy hợp tác nghiên cứu khoa học và số dự án nghiên cứu khoa học thông qua hợp tác hướng tới sản phẩm nghiên cứu đỉnh cao; (ii) rà soát tính hiệu quả trong triển khai hợp tác và đối tác nghiên cứu thường xuyên hơn và xây dựng các chỉ số để đánh giá tính hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác, các đề tài và dự án hợp tác; (iii) có chính sách, giải pháp tăng số đối tác là doanh nghiệp và các nhà đầu tư tiềm năng và thúc đẩy chuyển giao, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học và tài sản trí tuệ phát huy tiềm năng, thế mạnh của Nhà trường, đơn vị và cá nhân.

(21) Nên đưa hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng thành một mục riêng trong Chiến lược phát triển của Trường và khuyến khích, tạo điều kiện cho các viên chức thực hiện hoạt động này. Sớm thiết lập cơ chế tổng hợp, giám sát và báo cáo tình hình hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng để lãnh đạo Trường nắm bắt được tình hình thực tế và có chỉ đạo cải tiến kịp thời. Khuyến khích sự tích cực tham gia hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của các giảng viên và chuyên viên bằng cách quy định về định mức tối thiểu giờ làm việc phục vụ cộng đồng của giảng viên. Bổ sung nội dung khảo sát về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng vào phiếu khảo sát hàng năm của người học và các bên liên quan khác nhằm đa dạng hóa thông tin khảo sát.

(22) Gia tăng đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình, số lượng người học tốt nghiệp, khả năng có việc làm của người học tại các trường có cùng định hướng chiến lược hoặc cùng các ngành đào tạo tương ứng bên ngoài Trường để có cơ sở đánh giá khách quan hơn về chất lượng đào tạo, định vị của Trường. Cải thiện thời gian tốt nghiệp của người học sau đại học, và những hoạt động hỗ trợ giúp người học có sự chuẩn bị về các chuẩn đầu ra về tin học, ngoại ngữ. Tăng cường vai trò của Ban liên lạc cựu sinh viên trong việc tạo kết nối, chia sẻ kinh nghiệm thực tế, tổ chức hội thảo chuyên ngành cho người học, trao đổi thêm về góc nhìn của doanh nghiệp đối với lĩnh vực ngành nghề và các nội dung kiến thức cần cập nhật. Công tác khảo sát các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp cần thực hiện đồng bộ và định kỳ giữa các chương trình đào tạo để có cơ sở đánh giá, và cải tiến tổng thể các hoạt động đào tạo của Trường. Triển khai thực hiện và đối sánh chất lượng của người học về mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra.

(23) Cần: (i) có chiến lược, giải pháp đột phá nâng cao hiệu quả nghiên cứu và sáng tạo, tăng cường khai thác tài sản trí tuệ, trong đó có xác lập các chỉ số KPIs về chất lượng các loại hình, kết quả nghiên cứu khoa học và sở hữu trí tuệ một cách đầy đủ; (ii) có sở dữ liệu theo dõi một cách hệ thống các công bố khoa học bao gồm cả các trích dẫn để giám sát và thực hiện đối sánh trong và ngoài nước; (iii) chú trọng tạo môi trường sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo để hình thành các doanh nghiệp startup/spin-off; (iv) tăng ngân quỹ nghiên cứu khoa học cho

người học; (v) có cơ chế khuyến khích, hỗ trợ và thúc đẩy kết nối, liên kết doanh nghiệp, nhà đầu tư để chuyển giao, thương mại hóa và khai thác tài sản trí tuệ.

(24) Cần khuyến khích sự tích cực tham gia hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của cán bộ, giảng viên và người lao động bằng cách quy định về định mức tối thiểu giờ phục vụ cộng đồng. Thiết lập hệ thống khảo sát đầy đủ các bên liên quan về hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng. Từ các thông tin khảo sát thu được, thực hiện đối sánh để đề ra các cải tiến phù hợp.

(25) Xây dựng và ban hành Quy chế tài chính, điều chỉnh Kế hoạch chiến lược của Trường giai đoạn 2021-2025, xác định các chỉ tiêu tài chính cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, chú trọng nhiều hơn đến việc đa dạng hóa nguồn thu và có các giải pháp đột phá nhằm giảm sự phụ thuộc vào đào tạo, tăng nguồn thu từ nghiên cứu khoa học, trong đó có tăng nguồn thu từ tư vấn, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học và liên kết đào tạo, thu từ các đề tài do doanh nghiệp đặt hàng, tăng nguồn thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn, hoạt động bồi dưỡng ngắn hạn, v.v. Tăng chi cho nghiên cứu khoa học theo tinh thần Nghị định 99/2014/NĐ-CP. Xác định bằng văn bản các chỉ số thị trường của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng: chỉ số cạnh tranh, thị phần, thứ hạng, lựa chọn đối tác đối sánh theo tầm nhìn và xây dựng, ban hành các văn bản quy định hệ thống giám sát tổng thể kết quả các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Cần xây dựng lộ trình tham gia xếp hạng các trường đại học theo bảng xếp hạng trong và ngoài nước riêng của mình nhằm thực hiện sứ mạng, tầm nhìn và Kế hoạch chiến lược của Trường giai đoạn 2021-2025.

Trên đây là 25 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định.
